TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST.
Ngày 29 - 4 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1995 tại Nghệ An; nơi cư trú: Thôn TS, xã PS, huyện TK, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Bùi Thị T, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 23/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý; có mặt.

**** Bị hại:***

1/ Anh Bùi Tiến L, sinh năm 1977.

2/ Chị Đinh Thị H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Tổ 9, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

*** Người chứng kiến:**

1/ Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã KB, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

2/ Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Tổ 9, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2019, Bùi Văn T thuê nhà trọ của anh Vũ Tiến Sơn tại tổ 9, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 03/01/2020, T về phòng trọ, quan sát thấy nhà của vợ chồng anh Bùi Tiến L và chị Đinh Thị H ở đối diện phòng trọ của T khóa cửa ngoài, bên trong thắp điện sáng không có người ở nhà nên T nảy sinh ý định đột nhập vào gia đình anh L xem có tài sản gì sẽ lấy trộm. T đi về phòng trọ lấy một chiếc búa kim loại dài 28,5cm phá ổ khóa cửa ra vào nhà anh L. Sau khi phá khóa, T cầm chiếc búa, ổ khóa Việt Tiệp bị hỏng về để ở trong phòng trọ của mình. Để tránh bị phát hiện T ngồi chơi điện thoại tại phòng mình một lúc khoảng 5-10 phút thì đứng dậy đi về phía nhà anh L, mở cửa đi vào nhà. Khi vào trong nhà T khép cửa lại, đi vào bên trong thì nghe thấy tiếng xe máy dừng trước cổng, T liền tắt điện, đi vào nhà tắm để trốn. Khi về nhà, chị H vào nhà tắm thì phát hiện T đang trốn trong nhà tắm.

Vật chứng thu giữ: 01 ổ khóa Việt Tiệp đã bị cũ gỉ; 01 chiếc búa bằng kim loại dài khoảng 28,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Tiến L và chị Đinh Thị H không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-PL ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Bùi Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho anh Bùi Tiến L và chị Đinh Thị H 01 ổ khóa Việt Tiệp đã cũ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa kim loại dài 28,5cm đã thu giữ của Bùi Văn T.

Bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: tại phiên toà bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người chứng kiến, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 03/01/2020, Bùi Văn T đã lợi dụng việc gia đình anh Bùi Tiến L, chị Đinh Thị H không có ai ở nhà, nên đã lén lút dùng búa phá khóa cửa đột nhập vào nhà với mục đích tìm tài sản có giá trị để trộm cắp nhưng chưa lấy được tài sản gì thì bị vợ chồng anh L, chị H phát hiện. Bùi Văn T có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Căn cứ điểm a mục 2 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tặng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này mặc dù bị cáo chưa trộm cắp được tài sản gì đã bị phát hiện, song bị cáo có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" là căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội lần này của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

[5] Đánh giá về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bản thân bị cáo là người đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án trước lại tiếp tục thực hiện hành vi nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an khu dân cư, tạo nên tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống

tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trong trường hợp "Phạm tội chưa đạt" nên cần áp dụng Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Tiến L và chị Đinh Thị H xác định không bị mất tài sản gì và không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp đã cũ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Tiến L và chị Đinh Thị H vì vậy cần trả lại cho anh L và chị H; Đối với 01 chiếc búa kim loại dài 28,5 cm là tài sản hợp pháp của tú, đồng thời là công cụ mà Bùi Văn T thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Bùi Tiến L và chị Đinh Thị H 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp bị hư hỏng; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa kim loại dài 28,5 cm.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý)

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.